

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 25
8. Phụ lục	26

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000955 ngày 22 tháng 4 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 01 ngày 05 tháng 06 năm 2002, lần thứ 02 ngày 13 tháng 02 năm 2003, lần thứ 04 ngày 25 tháng 5 năm 2006, lần thứ 06 ngày 26 tháng 09 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.
- Thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 02 năm 2004 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
- Thay đổi lần thứ 05 ngày 05 tháng 5 năm 2007 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 244.305.960.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	20.000.000.000	8,19
Các cổ đông khác	224.305.960.000	91,81
Cộng	244.305.960.000	100,00

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 28 tháng 11 năm 2007 với mã chứng khoán là TPC.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 39 737 277 - 39 737 278
Fax : (84 – 8) 39 737 279 - 39 737 276
E-mail : daihungplastic@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 0 3 0 2 7 6 0 1 0 2

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải); sản xuất chế biến sản phẩm cao su (không hoạt động tại trụ sở); mua bán sản phẩm nhựa nguyên liệu nhựa bột màu, máy móc thiết bị và phụ tùng ngành công nông lâm ngư nghiệp.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Doanh thu trong kỳ tăng 142.076.779.236 VND tương đương 70% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do số lượng tiêu thụ và giá bán đều gia tăng.

Trong kỳ, Công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận được chia của năm 2010 và 6 tháng đầu năm 2011 từ Công ty con – Công ty TNHH TĐH chuyển về với số tiền là 78.500.000.000 VND làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Đại Hưng với tổng giá trị là 160.000.000.000 VND. Số đã thanh toán đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011 là 159.778.400.000 VND.



Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 25).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Trung Cang	Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Chủ tịch	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Tôn Hồng Minh	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Phạm Văn Mẹo	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Đào Thanh Tuyền	Thành viên	10 tháng 9 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng ban	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Mỹ Ngọc	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-
Bà Lê Thị Minh Trí	Ủy viên	11 tháng 8 năm 2007	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	11 tháng 8 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

20474
ÔNG T
NHIỆM H
A TOÁN
Ư VẤN
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 8 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0742/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 21 tháng 7 năm 2011, từ trang 06 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đến thuyết minh IV.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ của khoản tiền và nợ ngắn hạn là 6.521.719.108 VND (số cuối năm trước là 3.388.541.428 VND) được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì được kết chuyển vào thu nhập theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái".

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2011

Mai Thị Kim Dung - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1163/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		705.191.049.362	206.570.925.456
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.801.574.405	22.007.960.852
1. Tiền	111		12.801.574.405	9.007.960.852
2. Các khoản tương đương tiền	112		28.000.000.000	13.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		633.647.579.752	157.957.640.174
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	409.313.398.027	157.686.699.018
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	168.814.572.266	80.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	56.289.564.946	960.896.643
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(769.955.487)	(769.955.487)
IV. Hàng tồn kho	140		1.285.198.440	9.163.854.015
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.285.198.440	9.163.854.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		29.456.696.765	17.441.470.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.229.997.582	15.217.988.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	1.825.228.756	1.794.642.008
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3.401.470.427	428.840.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.245.922.309	86.564.613.675
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.280.919.749	2.599.611.115
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	2.280.919.749	2.599.611.115
<i>Nguyên giá</i>	222		6.235.128.751	6.235.128.751
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.954.209.002)	(3.635.517.636)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	IV.6	164.800.000	164.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(164.800.000)	(164.800.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		83.546.631.400	83.546.631.400
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	45.000.000.000	45.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	17.500.000.000	17.500.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	33.594.447.615	33.594.447.615
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(12.547.816.215)	(12.547.816.215)
V. Tài sản dài hạn khác	260		418.371.160	418.371.160
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	418.371.160	418.371.160
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		791.436.971.671	293.135.539.131

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		435.823.336.689	17.123.266.818
I. Nợ ngắn hạn	310		275.533.731.759	16.573.278.888
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	243.899.772.267	5.679.600.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	20.021.671.667	8.507.382.443
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2.999.322.261	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	5.828.560.920	623.034.792
5. Phải trả người lao động	315		-	224.280
6. Chi phí phải trả	316	V.19	2.572.559.348	1.678.690.890
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		211.845.296	84.346.483
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		160.289.604.930	549.987.930
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	159.778.400.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	511.204.930	549.987.930
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		355.613.634.982	276.012.272.313
I. Vốn chủ sở hữu	410		355.613.634.982	276.012.272.313
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	244.305.960.000	244.305.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	86.242.518.451	86.242.518.451
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.22	(40.632.476.860)	(40.632.476.860)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.22	6.521.719.108	3.388.541.428
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	59.175.914.283	(17.292.270.706)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		791.436.971.671	293.135.539.131

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		835.369,76	442.051,26
Euro (EUR)		20,87	19,06
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2011



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	352.961.639.666	202.589.689.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	90.400.620
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	352.961.639.666	202.499.288.810
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	341.473.965.637	193.195.466.506
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.487.674.029	9.303.822.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	80.919.769.333	3.768.381.651
7. Chi phí tài chính	22		2.986.665.682	2.009.536.472
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.986.665.682	59.248.157
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	7.730.820.013	5.485.622.204
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	5.069.774.782	3.699.457.744
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.620.182.885	1.877.587.535
11. Thu nhập khác	31		2.104	93.266.128
12. Chi phí khác	32		-	47.876.405
13. Lợi nhuận khác	40		2.104	45.389.723
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		76.620.184.989	1.922.977.258
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	-	633.989.025
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>76.620.184.989</u>	<u>1.288.988.233</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>-</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2011


Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởngNguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		76.620.184.989	1.922.977.258
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	318.691.366	318.737.346
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(80.878.933.120)	(3.064.931.204)
- Chi phí lãi vay	06		2.986.665.682	59.248.157
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(953.391.083)	(763.968.443)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(301.190.897.417)	1.389.747.824
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.878.655.575	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		18.508.633.108	9.202.228.521
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	14.665.264
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.085.482.685)	(59.248.157)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		69.805.376.618	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(67.702.605.596)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(274.739.711.480)	9.783.425.009
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.3	(159.778.400.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.790.245.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	350.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4; VI.3	55.173.471.267	3.908.213.694
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(104.604.928.733)	29.048.458.694

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.144.950.706)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15; V.20	422.601.453.766	25.333.017.100
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15; V.20	(24.463.200.000)	(5.812.408.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		398.138.253.766	12.375.658.394
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		18.793.613.553	51.207.542.097
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	22.007.960.852	26.904.261.454
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	251.342.933
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	40.801.574.405	78.363.146.484

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2011



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán bao bì nhựa bao bì hạt nhựa PP, PE, PET (trừ tái chế phế thải).
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 38 nhân viên).

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Doanh thu trong kỳ tăng 142.076.779.236 VND tương đương 70% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do số lượng tiêu thụ và giá bán đều gia tăng.

Trong kỳ, Công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận từ Công ty con – Công ty TNHH TĐH chuyển về với số tiền là 78.500.000.000 VND làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các công trình xây dựng trên đất của Công ty TNHH Đại Hưng với tổng giá trị là 160.000.000.000 VND. Số đã thanh toán đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011 là 159.778.400.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá sổ dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD
30/06/2011: 20.683 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	238.583.311	24.047.648
Tiền gửi ngân hàng	12.562.991.094	8.983.913.204
Các khoản tương đương tiền ^(*)	28.000.000.000	13.000.000.000
Cộng	40.801.574.405	22.007.960.852

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng. Khoản tiền gửi có giá trị 10.000.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích.

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng nước ngoài	65.062.853.388	61.139.173.271
Các khách hàng trong nước	344.250.544.639	96.547.525.747
Cộng	409.313.398.027	157.686.699.018

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nguyên, vật liệu	8.956.172.266	-
Các nhà cung cấp tài sản cố định	159.858.400.000	80.000.000
Cộng	168.814.572.266	80.000.000

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ứng tiền hàng cho Công ty TNHH Đại Hưng	29.244.940.000	-
Thịnh thay Công ty TNHH TĐH.	25.000.000.000	-
Lợi nhuận của Công ty TNHH TĐH chuyển về	473.346.443	473.346.443
Tiền cho vay phải thu	1.193.012.053	487.550.200
Lãi dự thu	378.266.450	-
Phải thu khác	56.289.564.946	960.896.643
Cộng	56.289.564.946	960.896.643

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán dưới 01 năm của khoản công nợ phải thu khách hàng nước ngoài.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

Hàng hóa tồn kho.

7. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.680.593.745	1.680.593.745
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	30.586.748	-
Thuế nhà thầu nộp thừa	114.048.263	114.048.263
Cộng	1.825.228.756	1.794.642.008

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	556.527.141	428.840.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.844.943.286	-
Cộng	3.401.470.427	428.840.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	284.909.134	724.683.424	5.146.923.311	78.612.882	6.235.128.751
Số cuối kỳ	284.909.134	724.683.424	5.146.923.311	78.612.882	6.235.128.751
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	120.220.952	724.683.424	48.200.588	78.612.882	971.717.846
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	177.861.836	724.683.424	2.654.359.494	78.612.882	3.635.517.636
Tăng trong kỳ	8.234.412	-	310.456.954	-	318.691.366
Số cuối kỳ	186.096.248	724.683.424	2.964.816.448	78.612.882	3.954.209.002
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	107.047.298	-	2.492.563.817	-	2.599.611.115
Số cuối kỳ	98.812.886	-	2.182.106.863	-	2.280.919.749
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH TĐH.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi số 5002000837 ngày 28 tháng 8 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH TĐH 45.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008891 thay đổi lần thứ 02 ngày 01 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng vào Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh là 17.500.000.000 VND, tương đương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng đã đầu tư 17.500.000.000 VND, tương đương 36% vốn chủ sở hữu thực góp tại Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		21.844.447.615		21.844.447.615
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu	3	198.949	3	198.949
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam	379.521	11.300.000.000	379.521	11.300.000.000
- Công ty cổ phần văn hóa Tân Bình	193.976	10.544.248.666	193.976	10.544.248.666
Đầu tư vào đơn vị khác		11.750.000.000		11.750.000.000
- Công ty cổ phần dịch vụ đầu tư hạ tầng Á Châu		10.000.000.000		10.000.000.000
- Công ty cổ phần ĐHP	1.750	1.750.000.000	1.750	1.750.000.000
Cộng		33.594.447.615		33.594.447.615

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn.

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lũy Bán Bích	93.929.164.571	5.679.600.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam - Sở giao dịch 1	132.363.500.724	-
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	17.607.106.972	-
Cộng	243.899.772.267	5.679.600.000

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty và các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của các cá nhân có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Sở giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty TNHH ĐTH.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	5.679.600.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	262.823.053.766
Chênh lệch tỷ giá	(139.681.499)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(24.463.200.000)
Số cuối kỳ	243.899.772.267

16. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nguyên, vật liệu	18.975.037.889	7.971.129.280
Các nhà cung cấp dịch vụ	1.046.633.778	536.253.163
Cộng	20.021.671.667	8.507.382.443

17. Người mua trả tiền trước

Khách hàng nước ngoài ứng trước tiền mua hàng hóa.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	593.064.796	16.973.343.215	(11.958.538.669)	5.607.869.342
Thuế xuất, nhập khẩu	-	238.357.862	(17.666.284)	220.691.578
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	(1.680.593.745)	-	-	(1.680.593.745)
Thuế thu nhập cá nhân ^(*)	29.969.996	450.905.554	(511.462.298)	(30.586.748)
Các loại thuế khác ^(*)	(114.048.263)	3.000.000	(3.000.000)	(114.048.263)
Cộng	(1.171.607.216)	17.665.606.631	(12.490.667.251)	4.003.332.164

^(*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.7).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu 0%
- Hàng hóa tiêu thụ trong nước 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.620.184.989	1.922.977.258
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	897.859.276
- Các khoản điều chỉnh giảm	(79.466.084.800)	(284.880.436)
Thu nhập chịu thuế	(2.845.899.811)	2.535.956.098
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	633.989.025

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng	671.376.351	1.678.690.890
Chi phí lãi vay	1.901.182.997	-
Cộng	2.572.559.348	1.678.690.890

20. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích để sang nhượng quyền sử dụng đất và nhà xưởng ở lô C9 – C11– C15 Cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa – Long An. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay, tài sản của Công ty TNHH TĐH và tài sản của các cá nhân có liên quan.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	15.604.061.837
Trên 01 năm đến 05 năm	133.749.101.460
Trên 05 năm	10.425.236.703
Tổng nợ	159.778.400.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	159.778.400.000
Số cuối kỳ	159.778.400.000

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	549.987.930
Số đã chi	(38.783.000)
Số cuối kỳ	511.204.930

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 26.

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.430.596	24.430.596
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.430.596	24.430.596
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(3.161.640)	(3.161.640)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	21.268.956	21.268.956
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục nợ phải thu cuối kỳ.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ là doanh thu của hàng hóa đã tiêu thụ.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của hàng hóa đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	219.836.267	2.128.570.658
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	40.782.655	39.565.054
Lãi tiền cho vay	1.193.012.053	651.480.110
Cổ tức, lợi nhuận được chia	79.466.084.800	284.880.436
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.558	663.885.393
Cộng	80.919.769.333	3.768.381.651

4. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.688.293.200	4.794.036.693
Chi phí khác	42.526.813	691.585.511
Cộng	7.730.820.013	5.485.622.204

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.486.681.155	1.334.864.948
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.663.775	141.575.510
Chi phí khấu hao tài sản cố định	318.691.366	318.737.346
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.064.502.162	1.327.763.292
Chi phí khác	1.174.236.324	576.516.648
Cộng	5.069.774.782	3.699.457.744

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.663.775	141.575.510
Chi phí nhân công	2.486.681.155	1.334.864.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	318.691.366	318.737.346
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.752.795.362	6.121.799.985
Chi phí khác	1.216.763.137	1.268.102.159
Cộng	12.800.594.795	9.185.079.948

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan dùng tài sản cá nhân là quyền sử dụng đất trị giá 266.206.000.000 VND và tài khoản tiết kiệm trị giá 55.197.399.000 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Lũy Bán Bích và Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam – Sở giao dịch 1.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	480.000.000	273.035.972
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	-	11.675.328
Phụ cấp	-	-
Cộng	480.000.000	284.711.300

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH TĐH	Công ty con
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH TĐH		
Mua hàng hóa	170.129.877.744	106.149.963.039
Bán hàng hóa	93.957.567.436	64.007.433.347
Lợi nhuận được chia	78.500.000.000	-
Công ty TNHH Đại Hưng Thịnh		
Bán hàng hóa	45.363.244.910	23.692.908.644
Ứng tiền hàng thay Công ty TNHH TĐH	29.244.940.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH TĐH		
Tiền bán nguyên vật liệu	289.345.028.221	71.920.803.634
Lợi nhuận được chia 6 tháng đầu năm 2011	25.000.000.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh Đại Hưng Thịnh		
Tiền bán hàng hóa	14.260.959.636	24.597.714.726
Ứng tiền hàng thay Công ty TNHH TĐH	29.244.940.000	-
Cộng nợ phải thu	357.850.927.857	96.518.518.360

Ngoài ra, Công ty TNHH TĐH đã dùng toàn bộ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn trị giá 155.000.000.000 VND để đảm bảo nợ vay cho Công ty cổ phần nhựa Tân Đại Hưng.

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá bán do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin khác

Như đã trình bày thuyết minh IV.14 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ của khoản tiền và nợ ngắn hạn là 6.521.719.108 VND (số cuối năm trước là 3.388.541.428 VND) được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì được kết chuyển vào thu nhập theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2011



Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HƯNG

Địa chỉ: 414 Lầu 5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
					Cộng	
Số dư đầu năm trước	205.460.000.000	125.088.478.451	(10.285.954.920)	2.254.791.200	(19.353.380.599)	303.163.934.132
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	2.061.109.893	2.061.109.893
Tăng vốn từ thặng dư vốn	38.845.960.000	(38.845.960.000)	-	-	-	-
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(2.254.791.200)	-	(2.254.791.200)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	3.388.541.428	-	3.388.541.428
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(30.346.521.940)	-	-	(30.346.521.940)
Số dư cuối năm trước	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	3.388.541.428	(17.292.270.706)	276.012.272.313
Số dư đầu năm nay	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	3.388.541.428	(17.292.270.706)	276.012.272.313
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	76.620.184.989	76.620.184.989
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(3.388.541.428)	-	(3.388.541.428)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	6.521.719.108	-	6.521.719.108
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	(152.000.000)	(152.000.000)
Số dư cuối kỳ	244.305.960.000	86.242.518.451	(40.632.476.860)	6.521.719.108	59.175.914.283	355.613.634.982



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2011

Nguyễn Thị Thanh Loan
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Tâm
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc